|  |  |
| --- | --- |
|  UBND HUYỆN BẢO LÂM**TRUNG TÂM Y TẾ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 273 /KH-TTYT |  *Bảo Lâm, ngày 04 tháng 11 năm 2020* |

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số**

**trên địa bàn huyện đến năm 2030, Ngành Y tế Bảo Lâm**

*Căn cứ Kế hoạch số 995/KH - SYT ngày 26/08/2020 của Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng về việc Triển khai thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số trên địa bàn tỉnh đên năm 2030, Ngành Y tế Lâm Đồng;*

*Thực hiện Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 02/09/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm về việc thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số trên địa bàn huyện bảo Lâm đến năm 2030.*

Nay Trung tâm Y tế Bảo Lâm xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số trên địa bàn huyện Bảo Lâm đến năm 2030 với những nội dung như sau:

 **I. Mục tiêu**

 **1. Mục tiêu chung**

 Đẩy mạnh vận động, giáo dục, truyền thông về dân số; tạo sự đồng thuận, ủng hộ của toàn xã hội về chuyển trọng tâm chính sách từ tập trung vào kế hoạch hóa gia đình (KHHGĐ) sang giải quyết toàn diện các vấn đề về duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hóa dân số; phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện nhà nhanh và bền vững.

 **2. Các mục tiêu cụ thể:**

 **2.1. Đến năm 2025**

 a) Truyền thông nâng cao nhận thức của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; Ban, ngành, đoàn thể từ huyện đến cơ sở để huy động sự tham gia và cam kết với công tác dân số thông qua việc chỉ đạo, đầu tư nguồn lực, lồng ghép các vấn đề dân số trong chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; phát huy lợi thế của cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hóa dân số; nâng cao chất lượng dân số; duy trì vững chắc mức sinh thay thế; phân bố dân cư hợp lý; đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên.

 Hằng năm, 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan, ban, ngành, đoàn thể các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về chương trình dân số và phát triển.

 b) 90% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con; quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt; hệ lụy của mức sinh thấp; lợi ích của việc thực hiện các biện pháp tránh thai góp phần thực hiện thành công cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có hai con, duy trì vững chắc mức sinh thay thế.

 c) 90% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ, ông bà, cha mẹ được cung cấp thông tin về tình hình, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh; 85% vị thành niên - thanh niên, nam, nữ sắp kết hôn được cung cấp đầy đủ kiến thức về các hành vi vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi; 90% các cơ quan truyền thông đại chúng thường xuyên tuyên truyền về giá trị của trẻ em gái, vị thế của phụ nữ và bình đẳng giới.

 d) 90% nam, nữ thanh niên, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về lợi ích của việc tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, hậu quả của tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, lợi ích của tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm bệnh tật trước sinh, sơ sinh; 85% cha mẹ có con trong độ vị thành niên - thanh niên tại các xã vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn được cung cấp các thông tin về hậu quả của tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống tiến tới đẩy lùi tình trạng này góp phần nâng cao chất lượng dân số.

 đ) 90% các trường THCS, THPT tiếp tục thực hiện tuyên truyền về dân số, sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình thông qua việc lồng ghép các nội dung vào các môn học chính khóa và ngoài giờ lên lớp phù hợp với cấp học, trình độ đào tạo; 85% vị thành niên - thanh niên được cung cấp, cập nhật kiến thức về dân số, sức khỏe sinh sản/KHHGĐ như các biện pháp tránh thai, tác hại của phá thai, mang thai ngoài ý muốn.

 e) 80% người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi được cung cấp kiến thức về các biện pháp chăm sóc sức khỏe phù hợp, biết cách tự xử lý bước đầu một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi, kiến thức về chế độ dinh dưỡng, chế độ luyện tập phù hợp, lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ góp phần phát huy vai trò của phong trào hỗ trợ, chăm sóc nâng cao sức khỏe người cao tuổi.

 **2.2. Đến năm 2030**

 a) Hằng năm, 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan, ban, ngành, đoàn thể các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về chương trình dân số và phát triển.

 b) 95% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con; quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt; hệ lụy của mức sinh thấp; lợi ích của việc thực hiện các biện pháp tránh thai góp phần thực hiện thành công cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có hai con, duy trì vững chắc mức sinh thay thế.

 c) 95% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ, ông bà, cha mẹ được cung cấp thông tin về tình hình, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh; 90% vị thành niên - thanh niên, nam, nữ sắp kết hôn được cung cấp đầy đủ kiến thức về các hành vi vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi; 90% các cơ quan truyền thông đại chúng thường xuyên tuyên truyền về giá trị của trẻ em gái, vị thế của phụ nữ và bình đẳng giới.

 d) 90% nam, nữ thanh niên, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về lợi ích của việc tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, hậu quả của tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, lợi ích của tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm bệnh tật trước sinh, sơ sinh; 90% cha mẹ có con trong độ tuổi vị thành niên - thanh niên tại các xã vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn được cung cấp các thông tin về hậu quả của tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống tiến tới đẩy lùi tình trạng này góp phần nâng cao chất lượng dân số.

 đ) 95 % các trường THPT tiếp tục thực hiện tuyên truyền về dân số, sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình thông qua việc lồng ghép các nội dung vào các môn học chính khóa và ngoài giờ lên lớp phù hợp với cấp học, trình độ đào tạo; 90% vị thành niên, thanh niên được cung cấp, cập nhật kiến thức về dân số, sức khỏe sinh sản/KHHGĐ như các biện pháp tránh thai, tác hại của phá thai, mang thai ngoài ý muốn.

 e) 85% người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi được cung cấp kiến thức về các biện pháp chăm sóc sức khỏe phù hợp, biết cách tự xử lý bước đầu một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi, kiến thức về chế độ dinh dưỡng, chế độ luyện tập phù hợp, lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ góp phần phát huy vai trò của phong trào hỗ trợ, chăm sóc nâng cao sức khỏe người cao tuổi.

 **II. THỜI GIAN, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG THAM GIA**

1. **Thời gian và phạm vi thực hiện**

**1.1.Địa bàn triển khai:**

- Triển khai tại 14 xã, Thị trấn trên địa bàn toàn huyện.

**1.2.Thời gian triển khai:**

Từ năm 2021 đến năm 2030, chia thành hai giai đoạn.

***- Giai đoạn 1: Từ năm 2021 đến 2025***

Đổi mới toàn diện về nội dung, đa dạng các hình thức, phương pháp truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng, nâng cao hiệu quả công tác truyền thông giáo dục về chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đẩy mạnh truyền thông giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn toàn huyện và hệ thống thông tin cơ sở; tập trung khai thác, phát triển những lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông khác. Nội dung truyền thông giáo dục phải chuyển mạnh sang dân số và phát triển; đẩy mạnh truyền thông giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới, nêu cao vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội; tuyên truyền đạo đức nghề nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ y tế, chấm dứt tình trạng lạm dụng khoa học công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức; tập trung tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng, hiệu quả của việc thực hiện các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số.

***- Giai đoạn 2: Từ năm 2026 đến 2030:***

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác truyền thông dân số và đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng tại cấp huyện, huyện và các xã, TT; hệ thống thông tin cơ sở; tập trung khai thác, phát triển những lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông khác. Tăng cường truyền thông, giáo dục và tư vấn nâng cao kiến thức và kỹ năng thực hành dân số và phát triển, kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản cho các nhóm đối tượng. Triển khai mạnh mẽ, toàn diện và đồng bộ các hoạt động truyền thông tại các cấp. Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ban ngành, đoàn thể liên quan, huy động mọi tổ chức, cá nhân tích cực ủng hộ và tham gia các hoạt động truyền thông về dân số và phát triển.

**2. Đối tượng tham gia chương trình**

- Cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể từ huyện đến cơ sở.

- Già làng, trưởng bản, các chức sắc tôn giáo; trí thức, văn nghệ sỹ, những người có uy tín trong cộng đồng, dòng họ, gia đình...

- Người cao tuổi.

- Nam, nữ, các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ.

- Trẻ em vị thành niên, thanh niên.

- Nhóm dân số đặc thù (dân di cư, đồng bào theo đạo, đồng bào vùng dân tộc thiểu số, người lao động tại các khu chế xuất - khu công nghiệp tập trung ...).

- Cán bộ cung cấp dịch vụ (sức khỏe sinh sản/ kế hoạch hóa gia đình, chất lượng dân số, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi).

- Cán bộ truyền thông và cán bộ làm công tác văn hóa, thông tin.

**III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU**

**1. Tăng cường cung cấp thông tin về dân số và phát triển đến cấp ủy, chính quyền, ban, ngành, đoàn thế các cấp**

**-** Định kỳ báo cáo cấp ủy Đảng, chính quyền về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật, chiến lược, chương trình, kế hoạch về dân số - sức khỏe sinh sản; về những vấn đề dân số mới phát sinh; xã hội hóa công tác dân số và phát triến; những khó khăn, trở ngại trong việc tổ chức thực hiện các vấn đề dân số và phát triển.

**-** Thường xuyên cung cấp thông tin cập nhật, thông tin chuyên đề về dân số và phát triển, thông tin phục vụ lồng ghép dân số trong phát triển, biện pháp phát huy lợi thế của cơ cấu dân số vàng, thích ứng với quá trình chuyển đổi nhân khẩu học đến các tổ chức Đảng, chính quyền, ban ngành, đoàn thế.

Tổ chức các Hội nghị với sự tham gia của lãnh đạo Đảng, chính quyền, ban ngành, đoàn thể, cán bộ truyền thông, người cung cấp dịch vụ, người dân để chia sẻ các ý kiến phản hồi về cách làm, kết quả, khó khăn, bất cập, nguyên nhân, khuyến nghị cho việc xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về dân số và phát triển.

- Vận động các tổ chức Đảng, chính quyền, ban ngành, đoàn thể ban hành các biện pháp khuyến khích và không khuyến khích các thành viên thực hiện chính sách dân số và phát triển, gương mẫu thực hiện các hành vi có lợi về dân số và phát triển, tạo ý nghĩa quan trọng, thiết thực đối với việc tuyên truyền, khuyến khích người dân cùng tham gia thực hiện.

- Đưa nội dung các vấn đề dân số và phát triển vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng của Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện.

- Kết hợp truyền thông đại chúng với truyền thông trực tiếp thông qua mạng lưới dân số làm lực lượng nòng cốt. Thực hiện thường xuyên giữa truyền thông, tư vấn với cung cấp dịch vụ dân số tại hộ gia đình, tại cơ sở y tế và tại các tổ dân phố, khu dân cư.

- Tăng cường các hình thức tuyên truyền thích hợp với các đối tượng khó tiếp cận: đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, người di cư, lao động tại các khu công nghiệp.

**2. Huy động các ban ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội tham gia truyền thông về dân số và phát triển; tiếp tục xây dựng, triển khai các chương trình phối hợp, tập trung xây dựng các mô hình, hoạt động truyền thông toàn diện các nội dung về dân số và phát triển**

**-** Vận động các ban ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội đầu tư thực hiện các biện pháp khuyến khích và không khuyến khích các thành viên, hội viên thực hiện chính sách dân số và phát triển; tổ chức lồng ghép các nội dung dân số và phát triển vào các hoạt động chuyên môn, hoạt động thường xuyên, hoạt động văn nghệ, thể thao, giải trí của các thành viên, hội viên trong tổ chức, đơn vị.

**-** Phối hợp với đơn vị chức năng của ban ngành, đoàn thể có mạng lưới đến tận cơ sở đưa nội dung truyền thông dân số và phát triển vào các câu lạc bộ phụ nữ, nông dân, thanh niên, nhóm tiết kiệm tín dụng, thanh niên tình nguyện, thanh niên lập nghiệp và các hình thức khác ... Tổ chức nói chuyện, thảo luận, sinh hoạt chuyên đề, thi tìm hiểu, giao lưu văn nghệ, thể thao, giải trí cho các thành viên, hội viên và nhân dân cư trú trên địa bàn như là trách nhiệm, công việc thường xuyên của các tổ chức theo quy định.

**-** Phối họp với đơn vị chức năng của ban ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội và cộng đồng; những người có uy tín (già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo) trong việc xây dựng mô hình truyền thông phù hợp với các nhóm dân số đặc thù là vị thành niên, thanh niên, người di cư, người tàn tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiếu số, người cư trú ở vùng khó khăn.

- Cung cấp thông tin dân số và phát triển cho các tổ chức xã hội, đơn vị, doanh nghiệp nhằm huy động nguồn lực, sự tham gia đông đảo của các lực lượng xã hội trong các hoạt động truyền thông, cung cấp dịch vụ vào việc thực hiện các hành vi có lợi về dân số và phát triển.

**-** Cung cấp thông tin, vận động, huy động những chức sắc tôn giáo, các già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng tham gia truyền thông, ủng hộ các hành vi có lợi về dân số và phát triển; lồng ghép nội dung truyền thông dân số và phát triển vào sinh hoạt của cộng đồng, đưa các tiêu chí về dân số và phát triển vào hương ước, quy ước của cộng đồng, vào tiêu chuẩn thôn, buôn, khu phố văn hóa, gia đình văn hóa.

**-** Tổ chức các sự kiện truyền thông, gây ấn tượng mạnh, thu hút đông đảo các lực lượng tham gia; tạo dư luận xã hội đồng thuận, ủng hộ việc thực hiện các hành vi có lợi và phê phán các hành vi vi phạm về dân số và phát triến.

**3. Đa dạng hóa các hoại hình, sản phẩm truyền thông về dân số và phát triển; đảm bảo chất lượng, đổi mới về hình thức, nội dung; tăng cường truyền thông chuyển đổi hành vi dưới mọi hình thức.**

Nội dung truyền thông chuyển đổi hành vi về dân số và phát triển bao gồm: phổ biến, giáo dục các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước; giới thiệu, hướng dẫn chiến lược, chương trình, kế hoạch và các văn bản quản lý, điều hành; các kiến thức chuyên môn cần thiết; những sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay, có hiệu quả trong thực hiện; những gương tốt, việc tốt và phê phán các sai trái, yếu kém, các vi phạm về công tác dân số và phát triển. Các bộ phận thực hiện truyền thông căn cứ tính chất, đặc điểm đối tượng tác động của từng phương tiện truyền thông và thực trạng công tác dân số và phát triển của mỗi địa phương để lựa chọn nội dung, hình thức, cách tiếp cận truyền thông phù hợp và hiệu quả.

*3.1. Đẩy mạnh truyền thông của các cơ quan truyền thông đại chúng*

**-** Hợp đồng trách nhiệm với cơ quan truyền thông đại chúng (Trung tâm Thông tin, Thể thao và Văn hóa huyện; hệ thống loa phát thanh xã - TT) trong việc truyền thông chuyển đổi hành vi về dân số và phát triển trên các chuyên trang, chuyên mục, chương trình, phóng sự, tin bài, sách, ảnh.

**-** Định kỳ cung cấp thông tin cập nhật, nội dung truyền thông ưu tiên, tình hình thực hiện công tác dân số và phát triển.

**-** Mở rộng các hình thức truyền thông hiện đại để cung cấp thông tin, tư vấn về dân số và phát triển qua internet, trang tin điện tử, mạng xã hội ...; chú trọng truyền thông dân số và phát triển trong các trang tin có nhiều người truy cập, các trang tin mà vị thành niên, thanh niên, nam giới và phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ ưa thích, quan tâm: Internet, điện thoại di động, truyền thông đa phương tiện.

**-** Cung cấp thông tin; hỗ trợ xây dựng nội dung tuyên truyền trên loa phát thanh - truyền thanh của xã, thị trấn, nhất là đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

*3.2. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động truyền thông trực tiếp của hệ thống dân số các cấp*

- Tổ chức các cuộc mít tinh, nói chuyện nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn và các ngày kỷ niệm về dân số từ huyện đến cơ sở (ngày dân số thế giới; ngày vì trẻ em gái; ngày Quốc tế người cao tuổi; Tháng hành động Dân số và ngày dân số Việt Nam).

Tổ chức tốt các đợt chiến dịch truyền thông lồng ghép với cung cấp dịch vụ sức khỏe sinh sản/KHHGĐ đến vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, các xã vùng có mức sinh cao, mức sinh chưa ổn định và những vùng còn nhiều hạn chế trong việc thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu dân số và phát triển.

**-** Cung cấp thông tin, hỗ trợ cộng đồng đưa nội dung truyền thông dân số và phát triển lồng ghép vào các cuộc họp, sinh hoạt văn nghệ, thể thao, giải trí của nhân dân tại khu dân cư, điểm dân cư; đặc biệt là hỗ trợ việc đưa chính sách dân số và phát triển vào hương ước, quy ước của cộng đồng.

**-** Duy trì hoạt động truyền thông, tư vấn trực tiếp của đội ngũ cộng tác viên (CTV) dân số, nhân viên y tế thôn, tổ dân phố khi đến thăm hộ gia đình. Định kỳ bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, kỹ năng truyền thông cho cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn trong các cuộc họp giao ban hàng tháng để tạo điều kiện thuận lợi trong thực hiện truyền thông, tư vấn tại hộ gia đình.

*3.3. Khuyến khích các đơn vị tư vấn tham gia và mở rộng các hình thức tư vấn về dân số và phát triển; xã hội hóa công tác truyền thông; huy động sự tham gia, đóng góp phương tiện, nguồn lực của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cho công tác truyền thông về dân số và phát triến*

**-** Cung cấp thông tin cho các đơn vị tư vấn trong và ngoài hệ thống dân số tham gia tư vấn về dân số và phát triển, tạo điều kiện cho họ mở rộng phạm vi truyền thông và bảo đảm nội dung về quy định của pháp luật, chính sách, quy định chuyên môn, quy trình kỹ thuật của các vấn đề dân số và phát triển.

**-** Vận động các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và ngoài công lập thực hiện tư vấn trước và sau khi làm dịch vụ kỹ thuật cho đối tượng, bảo đảm đối tượng hiểu biết, tự nguyện và thực hiện được những hướng dẫn, chỉ dẫn của thầy thuốc và các nội dung tư vấn.

**-** Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn các điểm tư vấn của các cơ sở y tế tuân thủ đúng nguyên tắc, quy trình và kỹ năng tư vấn; bảo đảm nội dung tư vấn chính xác theo đúng các quy định của pháp luật, chính sách, quy định chuyên môn và quy trình kỹ thuật của các vấn đề dân số và phát triển.

*3.4. Mở rộng các hình thức giáo dục, truyền thông thân thiện, phù hợp với vị thành niên, thanh niên*

**-** Nâng cao vai trò, vị trí, trách nhiệm của gia đình, nhà trường và cộng đồng trong việc giáo dục kiến thức, kỹ năng sống cho vị thành niên, thanh niên về chăm sóc sức khỏe sinh sản (SKSS), sức khỏe tình dục, hôn nhân và gia đình, giới tính, bình đẳng giới, tầm soát bệnh tật bẩm sinh.

**-** Lồng ghép nội dung giáo dục, truyền thông cho vị thành niên, thanh niên trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong truyền thông trực tiếp của hệ thống dân số, trong tư vấn của các điểm tư vấn.

**-** Phối hợp với các đơn vị chức năng của ngành giáo dục, đoàn thanh niên, hội phụ nữ, cộng đồng dân cư để hình thành, mở rộng mô hình giáo dục, truyền thông chuyên biệt cho vị thành niên, thanh niên như: câu lạc bộ, góc thân thiện tại các trường phổ thông, các khu dân cư, khu công nghiệp, khu chế xuất và tại cơ sở cung cấp dịch vụ dân số/sức khỏe sinh sản; phối hợp với các trường Trung học phổ thông trên địa bàn huyện tổ chức tư vấn ngoại khóa tại các trường.

**4. Công tác kiểm tra, giám sát**

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, hỗ trợ kỹ thuật định kỳ và đột xuất; đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kịp thời tuyên dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Hỗ trợ kinh phí đầu tư mua sắm phương tiện truyền thông phục vụ cho công tác truyền thông, giáo dục.

**IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Từ nguồn ngân sách Trung ương; ngân sách địa phương và các nguồn huy động hợp pháp khác.

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Các đơn vị y tế trong toàn ngành**

**-** Triển khai cho toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị Kế hoạch số 96/KH - UBND ngày 02/09/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm về thực hiện chương trình Truyền thông Dân số trên địa bàn huyện Bảo Lâm đến năm 2030. Tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức của cấp ủy Đảng, của chính quyền tại đơn vị, huy động sự tham gia và cam kết của đơn vị đối với công tác dân số thông qua việc chỉ đạo, đầu tư nguồn lực, lồng ghép các vấn đề dân số trong chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; phát huy lợi thế của cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hóa dân số; nâng cao chất lượng dân số; duy trì vững chắc mức sinh thay thế; phân bố dân cư hợp lý; đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên.

**-** Thực hiện tốt chương trình Truyền thông Dân số tại đơn vị theo Kế hoạch của Sở Y tế và hướng dẫn của Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh Lâm Đồng.

**2. Phòng Kế toán tài chính - Trung tâm Y tế**

Tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định hiện hành.

**3**.**Phòng Dân số**

 Chủ trì phối hợp với các đơn vị thuộc ngành Y tế trong việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên phạm vi toàn huyện. Phối hợp với các đơn vị chức năng có liên quan như: Ban Tuyên giáo huyện ủy; Phòng Giáo dục và Đào tạo; Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Truyền thông; Phòng Dân tộc huyện; Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện; Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện; Hội Nông dân huyện; Hội Cựu Chiến binh huyện; Hội Người cao tuổi huyện; huyện Đoàn; Liên đoàn Lao động huyện ... trong việc xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động hàng năm về công tác truyền thông dân số và phát triển.

Phối hợp với các cơ quan truyền thông đại chúng xây dựng các chương trình thường kỳ và đột xuất để tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân.

Hàng năm, tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030 gửi về Chi cục Dân số - KHHGĐ tỉnh và UBND huyện.

Chuẩn bị các nội dung liên quan đến sơ kết 5 năm và tổng kết giai đoạn *(nếu có).*

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định nghiêm cấm lựa chọn giới tính khi sinh tại các cơ sở cung cấp dịch vụ sức khỏe sinh sản và KHHGĐ; nghiêm cấm tuyên truyền, phổ biến lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức. Xử lý, kỷ luật những cá nhân, tổ chức vi phạm quy định theo thẩm quyền.

**4. Trạm y tế các xã, TT, Phòng khám đa khoa**

Căn cứ vào kế hoạch số 995/KH - SYT ngày 26/08/2020 của Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng về việc Triển khai thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, Ngành Y tế Lâm Đồng.

Căn cứ vào Kế hoạchsố 96/KH-UBND ngày 02/09/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm về việc thực hiện chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030.

Đồng thời chủ động phối hợp với các ban ngành, đoàn thể trên địa bàn tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông tại địa phương, đơn vị có trọng tâm, trọng điểm, định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030 về Trung tâm Y tế (thông qua Phòng Dân số) theo quy định.

Chuẩn bị các nội dung liên quan đến sơ kết 5 năm và tổng kết giai đoạn trên địa bàn *(nếu có).*

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình truyền thông dân số đến năm 2030 của Trung tâm Y tế.Trung tâm Y tế Bảo Lâm đề nghị các đơn vị thực hiện tốt các nội dung trên, trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị liên hệ trực tiếp với Trung tâm Y tế (Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ ĐT 02633.960.636 hoặc Phòng Dân số ĐT: 02633.877.055) để kịp thời giải quyết.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:**- Sở Y tế (b/c);- Chi cục DS - KHHGĐ (b/c); * Lãnh đạo Trung tâm;
* Các khoa, Phòng TTYT (t/h);
* Các đơn vị y tế trong toàn ngành (t/h);
* Lưu: VT, KHNV, PDS.
 |  **GIÁM ĐỐC** ( Đã ký)Bs.CKII Đỗ Phú Lương |